

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST

Ngày 14- 6- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Ánh Đào**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Tùng;

Ông Đinh Đắc Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thạch** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Hoàng Quốc N, sinh ngày 30/4/1987. nơi sinh: An Giang; nơi cư trú: Khóm Đ, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Lê Văn A, sinh năm: Không xác định (chết); họ tên mẹ: Lý Thị H, sinh năm: Không xác định (chết); anh chị ruột: Có 03 người lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ nhất sinh năm 1981; chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2022 đến ngày 08/3/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam cho bảo lãnh tại ngoại. Đến ngày 01/4/2022 bị bắt tạm giam cho đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo có Luật sư Huỳnh Chí T thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: khu dân cư H, phường B, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người làm chứng:

1. Nguyễn D, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện N, TP. Cần Thơ.
2. Võ Thị Đ, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện T, TP. Cần Thơ
3. Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1981. Địa chỉ: khóm Đ9, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang.
4. Phan Thành T, sinh năm 1966. Địa chỉ: khu vực B, phường G, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

(Bị cáo N, Luật sư T có mặt, tất cả người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 09/02/2022, một người bạn tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) đến phòng trọ của N đưa số tiền 200.000 đồng kêu N đi mua ma túy về sử dụng chung thì N đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển số 95B1-5321 đi từ hướng thành phố L, tỉnh A đến ấp V, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ gặp 01 người phụ nữ tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) để mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, mục đích đem về nhà sử dụng. Sau khi mua được ma túy, N điều khiển xe mô tô đến đầu kinh 16 thì bị lực lượng Công an kiểm tra do hoảng sợ N ném 01 gói nilon màu đen bên trong có miếng giấy bạc chứa chất bột màu trắng nghi vấn là ma túy xuống đất gần chỗ N đang đứng để phi tang nhưng bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra N khai nhận đã mua ma túy của người phụ nữ tên H được 10 lần không nhớ rõ thời gian, với số tiền mỗi lần mua từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, hình thức mua ma túy là N điện thoại cho H bằng điện thoại Nokia 106 số sim 0795644396 khi H đồng ý thì N trực tiếp đi gặp H đưa tiền và lấy ma túy về sử dụng.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc chứa chất bột, dạng cục màu trắng nghi vấn là ma túy, đã niêm phong gửi giám định; 01 xe mô tô biển số 95B1-834.02; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 106 màu đen, đã qua sử dụng.

Đối với người thanh niên tên T đưa tiền cho N đi mua ma túy và đối với người phụ nữ tên H bán ma túy cho N thì Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không làm việc được.

Tại Kết luận giám định số: 83/KL-PC09 ngày 16/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy bạc gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1813 gam.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSVT ngày 24/5/2022 và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Hoàng Quốc N phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điều 38, điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Quốc N mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Về hình phạt bổ sung miễn cho bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo có Luật sư Huỳnh Chí T: Thống nhất cao với cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo N về tội danh, điều luật, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị 01 năm 03 tháng tù đối với bị cáo để bị cáo sớm về điều trị bệnh và hòa nhập với cộng đồng.

Bị cáo thống nhất với lời bào chữa của Luật sư, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố là đúng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong vụ án: Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng hình sự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về việc vắng mặt của những người làm chứng: đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt người tham gia tố tụng này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành

xét xử vắng mặt những người làm chứng là phù hợp.

[2] Về nội dung:

Về tội danh và khung hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, bản kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 09/02/2022 bị cáo N điều khiển xe mô tô biển số 95B1-5321 đi từ thành phố L, tỉnh An Giang đến ấp V, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ để mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, mục đích đem về nhà sử dụng trên đường về thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Qua kết luận giám định chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy bạc gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1813 gam. Hành vi đưa ma túy từ nơi này đến nơi khác của bị cáo thực hiện nhằm mục đích sử dụng cho bản thân đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự, việc đưa ra truy tố và xét xử bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không làm oan cho bị cáo.

Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Xét bị cáo là người trưởng thành, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, thuộc trường hợp nghiêm trọng, có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự ở địa phương, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, bị cáo là người nghiện ma túy lâu năm nhưng không từ bỏ để trở thành một công dân tốt mà còn liên tục mua túy nhiều lần để sử dụng cho thấy ý thức của bị cáo là kém. Tuy nhiên, tại giám định pháp y tâm thần kết luận bị cáo có bệnh lý tâm thần, rối loạn loại phân liệt, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, giai đoạn thuyên giảm nhưng tại thời điểm phạm tội và hiện nay thì bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự (bút lục số 29, 30 và 31). Do đó, cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi của bị cáo gây ra, cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, trước và sau thời điểm phạm tội, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn cha mẹ mất sớm, bị cáo cũng không có nhà cửa để ở mà chỉ ở trọ thuê, không có nghề nghiệp ổn định và hiện bị cáo cũng mang trong người căn bệnh nguy hiểm liên quan đến tâm thần rất cần có thời gian sớm để điều trị. Do bị

cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự nên cần thiết áp dụng khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo, một phần cũng để đảm bảo tính nhân văn, nhân đạo của pháp luật hình sự khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01(một) gói mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong số 363/KL – PC09 ngày 09/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106, màu đen; số imei 1: 352882101014806, số imei 2: 352882102014805 và 01 sim số 0795644396, số seri sim 8401191192070412WD, đã qua sử dụng do bị cáo dùng vào việc phạm tội. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave 110S, màu đen, biển số 95B1-834.02, số khung: 65824H1, số máy: AT004682 chủ xe là ông Phan Hữu Phước hiện đã đi làm thuê xa chưa tiếp xúc làm việc được Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu xe mô tô nói trên nhưng không có người đến nhận nên cần tiếp tục giao chiếc xe mô tô nêu trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tiến hành điều tra, xác minh truy tìm chủ sở hữu và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

[5] Các vấn đề khác: Đối với người thanh niên tên T đưa tiền cho N đi mua ma túy và đối với người phụ nữ tên H bán ma túy cho N thì kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ các đối tượng trên, khi có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Xét lời đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo là phù hợp với quy định và nhận định của của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 38, Điều 47, điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Hoàng Quốc N** phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng Quốc N** 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2022 nhưng phải khấu trừ 27 ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) gói mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong số 363/KL – PC09 ngày 09/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106, màu đen; số imei 1: 352882101014806, số imei 2: 352882102014805 và 01 sim số 0795644396, số seri sim 8401191192070412WD, đã qua sử dụng.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave 110S, màu đen, biển số 95B1-834.02, số khung: 65824H1, số máy: AT004682 tiếp tục giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tiến hành điều tra, xác minh truy tìm chủ sở hữu và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

(Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh theo Quyết định chuyển vật chứng số:13/QĐ-VKSVT ngày 24/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Hoàng Quốc N phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Ánh Đào